

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG**

Số: *KHS-COM-OD12/2019*
V/v công bố báo cáo thường niên 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

- Mã chứng khoán: KHS

- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 912 128 Fax: 02973 912 988

- E-mail: info@kihuseavn.com

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2018.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/03/2019 tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



Nguyễn Ngọc Anh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kiên Hùng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700339752
- Vốn điều lệ: 107.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 107.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
- Số điện thoại: 02973 912 128 – 912 989
- Số fax: 02973 912 988
- Website: www.kihuseavn.com
- Mã cổ phiếu: KHS

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Kiên Hùng được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng và chuyển đổi Công ty TNHH Kiên Hùng thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào tháng 12 năm 2009 với lĩnh vực hoạt động chính là xuất khẩu thủy sản, mặt hàng chủ lực là mực và cá đông lạnh, chế biến bột cá – nguyên liệu cho thức ăn gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Các mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Thời gian	Nội dung
Năm 2000	<ul style="list-style-type: none">• Công ty TNHH Kiên Hùng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 cấp ngày 04/10/2000, là cơ sở chế biến thủy sản cho các Công ty xuất khẩu thủy sản tại địa phương Châu Thành - Kiên Giang do cơ chế chưa cho xuất khẩu trực tiếp. Tuy nhiên mục tiêu tự xuất khẩu đã được Công ty xác định và tiến hành từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng
Năm 2002	<ul style="list-style-type: none">• Với chính sách thông thoáng hơn, tạo nhiều điều kiện cho xuất khẩu, Công ty hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh. Lô hàng xuất khẩu đầu tiên đi thị trường Nhật tháng 12/2012 chính là kết quả của những nỗ lực đầu tiên cho mục tiêu xuất khẩu của Công ty.
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none">• Công ty đạt code xuất khẩu đi thị trường EU DL297, các mặt hàng được đa dạng hóa từ hàng thô, nâng cao kỹ thuật sản xuất thành hàng sushi phục vụ cho nhu cầu của thị trường Nhật. Đồng thời Công ty cũng mở rộng thị trường, tăng tỷ trọng các mặt hàng có giá trị gia tăng cao trong cơ cấu sản phẩm nhằm tăng hiệu quả hoạt động.
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none">• Tiếp tục với định hướng mở rộng quy mô hoạt động, Công ty tham gia sản xuất hàng

	<p>bột cá để đa dạng hóa ngành nghề và ổn định phát triển Công ty, đồng thời tăng cường sức mạnh thu mua nguyên liệu. Công ty đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng. Mặt hàng bột cá bước đầu chỉ chủ yếu phục vụ cho thị trường trong nước.</p>
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty TNHH Kiên Hùng chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng, trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700339752 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009.
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> • Nhu cầu thị trường ngày càng lớn đối với mặt hàng bột cá. Công ty đã đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang với tỷ lệ 51% vốn điều lệ, để xây dựng Nhà máy bột cá Biển Xanh có trụ sở tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang để thỏa mãn nhu cầu bột cá đậm cao cho thị trường. Thời gian này mặt hàng bột cá đã được tham gia vào thị trường xuất khẩu, cụ thể là Nhật Bản và Indonesia.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty góp vốn với Tập đoàn Neptune S.A.S (đến từ Pháp) thành lập Công ty TNHH Thủy sản Aoki với tỷ lệ 51% vốn điều lệ để xây dựng Nhà máy sản xuất mặt hàng surimi, phục vụ cho thị trường châu Âu. Năm 2014, Công ty TNHH Thủy sản Aoki chính thức đi vào hoạt động.
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> • Để phát triển hơn nữa quy mô của Công ty và ổn định cơ cấu tổ chức tại đơn vị trực thuộc, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang vào Công ty, nâng số chi nhánh trực thuộc lên 02 chi nhánh. • Trong năm 2016, Công ty thực hiện tăng vốn 02 đợt: <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 1: Tăng vốn điều lệ từ 56,02 tỷ đồng lên 59,987 tỷ đồng (tháng 01/2016); + Đợt 2: Tăng vốn điều lệ từ 59,987 tỷ đồng lên 74,02 tỷ đồng (tháng 04/2016).
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> • Với sự phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng suất lao động, đa dạng hóa ngành nghề và lĩnh vực hoạt động, đến năm 2017, sau 17 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Kiên Hùng có 04 nhà máy trực thuộc gồm 01 nhà máy sản xuất hàng đông lạnh (tại Trụ sở chính), 02 nhà máy sản xuất bột cá (thuộc 02 chi nhánh Nhà máy bột cá Kiên Hùng và Nhà máy bột cá Biển Xanh) và 01 nhà máy sản xuất surimi (thuộc công ty con Công ty TNHH Thủy sản Aoki). • Trong năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 74,02 tỷ đồng lên 107 tỷ đồng (tháng 06/2017). • Ngày 12/10/2017, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn chấp thuận số 6825/UBCK-GSĐC ngày 12/10/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

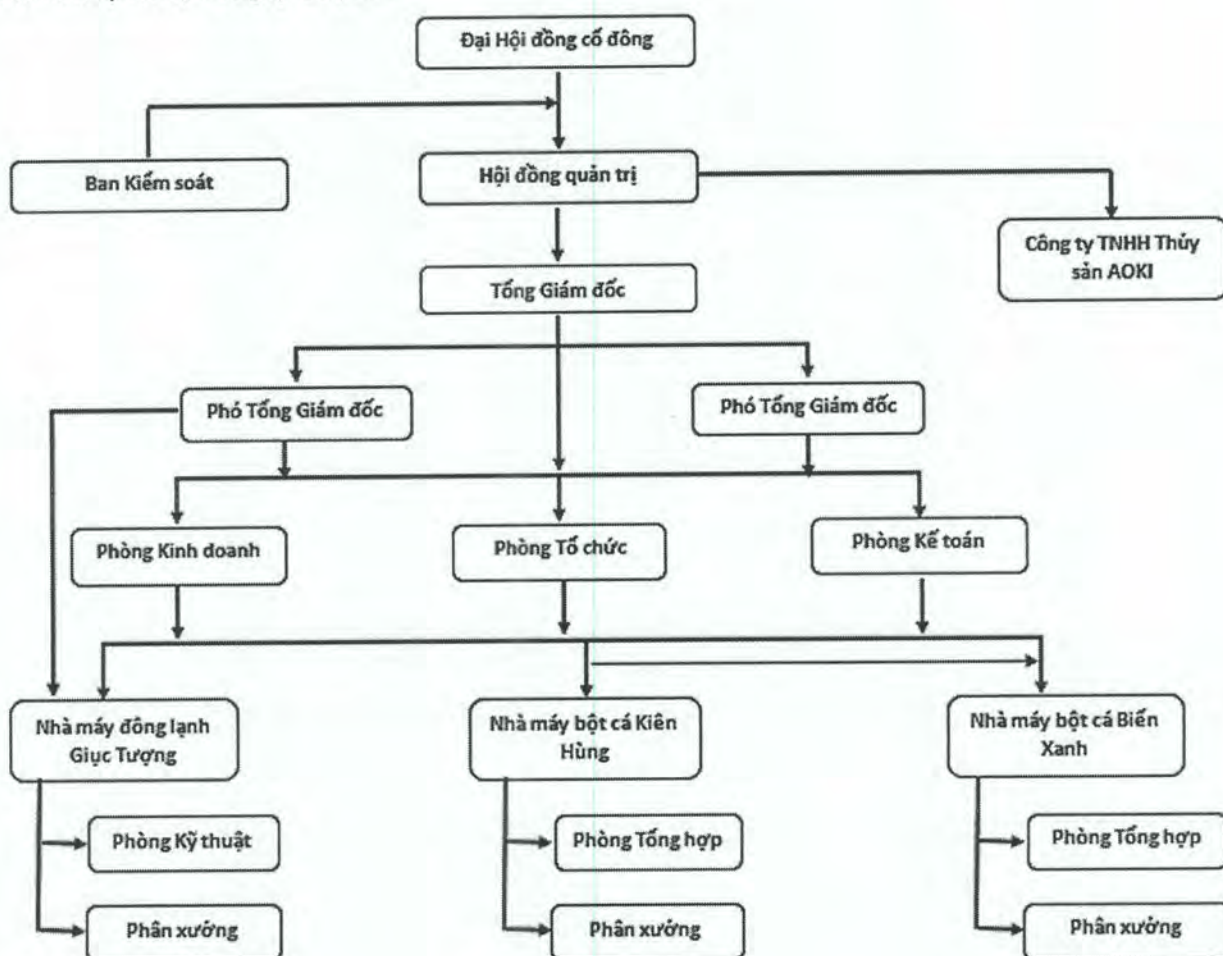
- Ngày 26/12/2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là "KHS"

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: chế biến và xuất khẩu thủy sản và bột cá - nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.
- Địa bàn kinh doanh: Nhật, EU, Mỹ, Canada, Thái Lan, nội địa (hàng bột cá)....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần



Cơ cấu bộ máy quản lý

- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty hiện có 01 công ty con, cụ thể như sau:

Tên Công ty	: Công ty TNHH Thủy sản AOKI
Trụ sở chính	: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại	: (0297) 3746 666
Fax	: (0297) 3746 688

Giấy Chứng nhận đầu tư	: Số 56 1022 000019 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07/12/2012, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 21/08/2013. Mã số thuế: 1701888593.
Vốn điều lệ đăng ký	: 83.468.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 83.468.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CTCP Kiên Hùng tại Công ty TNHH Thủy sản AOKI	: 51% (tương đương 42.568.680.000 đồng)
Hoạt động kinh doanh chính	: Chế biến và Xuất khẩu Surimi

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm cốt lõi là thủy sản và bột cá.
- + Tiếp tục mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm nhằm tăng thêm đầu ra của sản phẩm thủy sản đông lạnh từ hai nhà máy.
- + Hoàn thiện quản trị công ty theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Tối ưu hóa quy mô hiện hữu trong trung hạn. Ngoài ra tùy theo diễn biến thực tế của từng thời kỳ mà thay đổi cơ cấu sản phẩm, danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Từng bước đầu tư sang lĩnh vực khác như bất động sản, du lịch, tài chính... trên cơ sở phân bổ hợp lý suất đầu tư theo cơ cấu ngành, quản trị rủi ro trong đầu tư nhằm giảm thiểu tác động đến mô hình hoạt động chính của Công ty là về thủy sản và bột cá.
- + Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các chiến lược đã thực hiện và điều chỉnh tối ưu theo tình hình thực tế trên cơ sở phát triển Công ty một cách bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- + Việc sản xuất hàng hóa đạt chất lượng không tách rời việc đảm bảo an toàn cho môi trường xung quanh.
- + Hoàn thành trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.
- + Duy trì thực hiện có hiệu quả và cải tiến liên tục các hệ thống ISO 9001; ISO 22000; ISO 14001 và OHSAS 18001.
- + Nghiên cứu các hệ thống chứng nhận BRC, MSC, ASC, từng bước hoàn thiện và đạt các chứng nhận này.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới: là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, tình hình kinh tế thế giới có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và điều chỉnh chính sách bán hàng theo tình hình tăng trưởng kinh tế của từng khu vực. Cơ cấu thị trường và sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế từng thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Lãi suất: là một doanh nghiệp hoạt động trong nước Việt Nam, các biến động về lãi suất có ảnh hưởng đến việc chuẩn bị nguồn vốn của công ty trong hoạt động kinh doanh như nguồn vốn lưu động, vốn cho các dự án... Ban Tổng Giám đốc của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hằng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay ngân hàng. Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

- Lạm phát: tình hình lạm phát ảnh hưởng đến các chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

- Tỷ giá: là một doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, diễn biến tỷ giá cũng có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Chính vì vậy Ban Giám đốc Công ty luôn theo dõi sát diễn biến tỷ giá để có các quyết định kịp thời liên quan đến mua bán ngoại tệ phục vụ cho hoạt động mua bán hàng hóa từ nước ngoài của Công ty.

5.2. Rủi ro đặc thù ngành:

- Thị trường: Thị trường chính của Công ty Cổ phần Kiên Hùng hiện nay là các nước Nhật Bản, EU, Mỹ, Canada, Thái Lan và một số thị trường nhỏ khác. Việc xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU năm 2018 chững lại do việc áp Thẻ vàng, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng xuất sang EU năm qua. Thị trường Hoa Kỳ tiếp tục gặp phải các rào cản kỹ thuật như việc siết chặt kiểm tra nhập khẩu, việc tăng thuế chống bán phá giá. Mặc dù vậy, xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản lại có xu hướng tăng và trở thành thị trường chủ lực của Công ty trong năm qua và tiếp tục sẽ là thị trường chính trong năm 2019 trong bối cảnh CPTPP chính thức có hiệu lực đem lại nhiều lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm công ty. Thị trường nội địa tiếp tục được duy trì ổn định cho mặt hàng bột cá, bên cạnh đó năm 2018 cũng ghi nhận sự tăng trưởng trở lại của thị trường xuất khẩu bột cá là Nhật Bản với sản lượng 4.300 tấn.

Mặc dù còn gặp phải nhiều thách thức nhưng Công ty Cổ phần Kiên Hùng vẫn có nhiều cơ hội để phát triển trên cơ sở phát triển sản phẩm đặc thù, tăng cơ cấu sản phẩm sang các thị trường truyền thống như Nhật bản, tăng lượng hàng xuất sang thị trường Hoa Kỳ làm đối trọng cho sự sụt giảm tại thị trường châu Âu, cải tổ bộ máy hoạt động để ứng phó linh hoạt với những thay đổi của thị trường.

- Nguyên vật liệu: Sản phẩm thủy sản đông lạnh và bột cá của Công ty được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi như: mực, cá biển, cá nước ngọt, ghe, sò, ốc ... Về trung hạn, trữ lượng nguyên liệu tương đối dồi dào, đáp ứng cho hoạt động sản xuất và chế biến của Công ty. Tuy nhiên, các chính sách của Nhà nước có xu hướng siết chặt công tác quản lý tài nguyên, đảm bảo môi trường nên nguồn cung nguyên liệu trong nước có nguy cơ giảm sút. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục chính sách tăng cường nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu trở lại để phục vụ cho việc sản xuất và thương mại hàng hóa. Các đối tác cung cấp hàng hóa của Công ty hiện nay khá rộng do Công ty đã tạo được mạng lưới nhà cung cấp cũng như xây dựng được uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Năm 2018, Ban Lãnh đạo Công ty cũng đã chủ động nhập khẩu nguyên liệu để tồn trữ vào những tháng cao điểm của nguyên liệu đầu vào để duy trì cho thời gian thấp điểm của nguồn cung ứng, giải quyết và duy trì ổn định việc sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động tại Công ty. Lượng hàng nhập khẩu năm 2018 tăng trưởng gấp 3 lần năm 2017.

5.3. Rủi ro về môi trường: là doanh nghiệp có nhiều nhà máy chế biến liên quan mặt hàng thủy sản, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những tác động nhất định đối với môi trường. Tuy nhiên Công ty luôn nỗ

lực để đảm bảo các quy định của nhà nước về môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững và an sinh xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ 2018 so với 2017	Tỷ lệ thực hiện 2018 so với kế hoạch
Doanh thu	triệu đồng	1,110,689.91	1,166,338.00	1,138,567.01	102.51%	97.62%
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	1,018,835.83	1,044,813.00	1,034,586.08	101.55%	99.02%
Chi phí	triệu đồng	75,111.32	83,469.00	75,789.63	100.90%	90.08%
Lợi nhuận gộp	triệu đồng	91,854.08	121,525.00	103,980.94	113.20%	85.56%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	16,846.97	40,547.00	29,127.78	172.90%	71.84%

So với các chỉ tiêu của năm 2017, đa số đều vượt do Công ty mở rộng thị trường, tăng sản lượng xuất bán. Tuy nhiên so với kế hoạch đặt ra cho năm 2018 tất cả các chỉ tiêu vẫn chưa đạt vì thị trường chưa như mong đợi, phần nào vẫn chịu ảnh hưởng của nền kinh tế nước sở tại trong bối cảnh phải duy trì các thị trường đã có. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng so với năm 2017 do:

1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ theo BCTC hợp nhất năm 2018 giảm 386.749.365 đồng (giảm 1.06% so cùng kỳ).
2. Lợi nhuận sau thuế của công ty con AOKI năm 2018 đã giảm lỗ 12.665.903.735 đồng ở mức âm 6.990.322.084 so với mức âm 19.656.225.819 đồng cùng kỳ. Các nguyên nhân cụ thể dẫn đến kết quả lợi nhuận sau thuế công ty Aoki âm như sau:
 - a. Tỷ lệ giá vốn/doanh thu năm 2018: 92,7% so với tỷ lệ giá vốn/doanh thu cùng kỳ năm 2017 : 96,5% làm cho lợi nhuận gộp của công ty con Aoki tăng: 13.453.613.113 đồng.
 - b. Chi phí tài chính của công ty con Aoki tăng: 1.871.636.571 đồng.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp của công ty con Aoki giảm: 1.124.715.304 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Tổng Giám đốc: ông Trần Quốc Dũng

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 27/04/1964
 Số CMND: 370650222
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang.

Địa chỉ thường trú: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 2.665.560 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,91% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

2. Phó Tổng Giám đốc: ông Dương Công Trịnh

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/10/1967
Số CMND: 371228588
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hòn Đất, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: + Kỹ sư Cơ khí thủy sản
+ Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thủy sản Aoki
các tổ chức khác:
Số cổ phần đang nắm giữ: 350.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 3,27% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

3. Phó Tổng Giám đốc: ông Trần Quốc Hùng

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26/11/1989
Số CMND: 371168241
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 636.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,95% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

4. Kế toán trưởng: ông Nguyễn Tấn Đạt

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/01/1959
Số CMND: 371210029
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Trung, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú: 56 B4 Nguyễn Phương Danh, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá,
Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 70.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,65% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

- Những thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
Số lượng cán bộ, công nhân viên của toàn Công ty và các chi nhánh là 452 người.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ tiến độ làm việc Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với nhân viên văn phòng. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất và các cán bộ quản lý tại Phân xưởng làm việc theo ca sản xuất và nhu cầu công việc.

Công ty thực hiện đúng chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo quy định.

Luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để CBCNV an tâm và tin tưởng hơn với Công ty, đời sống được cải thiện, tiền cơm trưa, bồi dưỡng độc hại, tiền thưởng tết, trang bị đồng phục, tặng quà cho CBCNV nhân dịp 8/3, và các ngày lễ lớn: 30/4, 01/05, 2/9, ..., đời sống vật chất, đời sống tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng theo hiệu quả kinh doanh. Hàng năm có tổ chức nghỉ mát cho gia đình và CBCNV tham gia.

Thông qua Hội nghị người lao động, phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước lao động tập thể ký kết với người lao động, mỗi năm đều có tổ chức Hội nghị người lao động để điều chỉnh kịp thời, phù hợp các chính sách.

Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe người lao động thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động để người lao động có thể an tâm công tác.

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, bảo hiểm xã hội

Nguồn nhân lực là một tài nguyên quý giá, là động lực phát triển và yếu tố quyết định năng suất và chất lượng lao động của hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác đào tạo nhân sự là công tác luôn được Công ty chú trọng thực hiện. Đối với người lao động mới gia nhập tại Công ty, bộ phận chuyên trách của nhân sự có nhiệm vụ đào tạo tại chỗ, tạo điều kiện cho nhân sự mới hòa nhập vào tập thể và hoàn thành công việc được giao, giải quyết trong ngắn hạn. Song song đó, Công ty còn mời các Trường đào tạo về đào tạo cho đội ngũ công nhân tại Công ty như: đào tạo tay nghề chế biến thủy sản do Trường Trung cấp dạy nghề tỉnh Kiên Giang đào tạo, Lớp điều hành phân xưởng từ Quản đốc đến Tổ trưởng các bộ phận do Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Tôn Đức Thắng đào tạo... Về chiến lược dài hạn, Công ty tổ chức tuyển chọn nhân sự đưa đi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ như: HACCP, Kiểm toán, Phương pháp kiểm vi sinh, kháng sinh, Quản lý phòng kiểm nghiệm,

Lớp bồi dưỡng nâng cấp năng lực quản lý của nhân viên cấp trung gian... do các đơn vị như Nafiqaved, Vassep, VCCI, ... tổ chức đào tạo.

Lương được trả hàng tháng. Các đơn vị sản xuất thuộc Phân xưởng của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, căn cứ vào năng suất, chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí. Đối với cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật, lực lượng lao động gián tiếp lương được trả theo thời gian lao động, hệ số và mức độ hoàn thành công việc.

Ngoài ra, lực lượng công nhân còn được hưởng các phụ cấp như: phụ cấp nhà trọ, đi lại, phụ cấp ăn trưa... Đối với cán bộ quản lý và nhân viên văn phòng được cấp phụ cấp ăn trưa và trang phục công sở.

Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chế độ xét thưởng như: khen thưởng cuối năm, khen thưởng công nhân đảm bảo ngày công trong tháng, khen thưởng các Điều hành tổ đội quản lý tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong tháng, khen thưởng các tổ đội tăng năng suất, bảo đảm ngày giờ công trong tháng, hoàn thành tốt công việc sản xuất đúng quy trình kỹ thuật...

Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động trong Công ty, chế độ nghỉ phép được trả vào lương hàng tháng cho người lao động.

Mức thu nhập bình quân của công nhân viên trong Công ty năm 2017 đạt gần 7 triệu đồng/ tháng/người, trong năm 2018 đạt khoảng 7,3 triệu đồng/tháng/người.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.

Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động.

Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.

Tất cả người lao động của Công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư lớn 2018:

- Đầu tư Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng (Khu Công nghiệp Thạnh Lộc): 71.004.130.494đ

Tình hình thực hiện các dự án lớn

Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng (Khu Công nghiệp Thạnh Lộc):

- Động thổ ngày 15/10/2017.

- Đến 31/12/2018 đã hoàn thành 75% dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH thủy sản Aoki:

Sản lượng sản xuất: 6.752 tấn

Sản lượng tiêu thụ: 6.907 tấn

Doanh thu : 354.266.858.988 đ

Kim ngạch xuất khẩu: 14.422.589,60 usd

Giá vốn: 329.469.331.919 đ

LN gộp: 24.797.527.069 đ

Doanh thu tài chính: 389.390.453 đ

CP tài chính: 8.395.127.867 đ

CP bán hàng: 16.335.012.420 đ

CPQLDN: 7.446.841.630 đ

LN từ SXKD: - 6.990.064.395 đ

CP khác: 257.689 đ

LN trước thuế: - 6.990.322.084 đ

CP thuế TNDN: 0 đ

LN sau thuế TNDN: - 6.990.322.084 đ

Tổng giá trị tài sản: 204.612.866.558 đ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	496.622.606.451	608.081.190.144	22,4%
Doanh thu thuần	1.110.689.906.372	1.138.567.013.870	2,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.779.504.412	29.348.669.613	56,3%
Lợi nhuận khác	(1.930.880.722)	(220.891.553)	(88,6%)
Lợi nhuận trước thuế	16.848.623.690	29.127.778.060	72,9%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	26.478.605.546	32.553.035.881	22,9%
Lợi nhuận sau thuế	16.846.966.695	29.127.778.060	72,9%

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.07	1.11	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0.57	0.48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.61	0.67	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.56	1.99	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6.73	6.97	

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.24	1.87	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.09	0.14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.03	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.02	0.03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.700.000
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 10.700.000
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	10.700.000	107.000	100,00	156
	- Cá nhân	9.531.426	95.314	89,08	154
	- Tổ chức	1.168.574	11.686	10,92	2
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0	0
3	Cổ đông theo tỷ lệ	10.700.000	107.000	100,00	156
	- Cổ đông nắm giữ trên 5%	6.754.348	67.543	63,12	5
	- Cổ đông nhỏ	3.945.652	39.457	36,88	151
Tổng cộng		10.700.000	107.000	100,00	156

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 06/11/2018 của CTCP Kiên Hùng)

*Ghi chú: Không có cổ đông nhà nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2018.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.: 58.485 Tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.: 5.396.268 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng Nước ngầm: 148.799 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động: 452 người; Lương bình quân: 7.315.000 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện thỏa ước lao động tập thể: Công ty thực hiện ký kết giữa Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn về các điều khoản trong thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo đúng theo quy định đã được đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tỉnh và công bố trong toàn Công ty;
- Đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài cho NLD tại Công ty, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
- Việc ký kết hợp đồng lao động luôn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi của người lao động;
- Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành đảm bảo mức lương sao cho đáp ứng được cuộc sống của người lao động.
- Công nhân vào làm việc tại Công ty đều được tham gia các chế độ BHXH - BHYT - BHTN đầy đủ theo đúng Luật BHXH; Thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLD - đạt 100%. Ngoài các khoản chế độ, chính sách được thực hiện đúng theo quy định, để góp phần chia sẻ khó khăn khi ốm đau, tai nạn, rủi ro, Công ty tham gia mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nằm viện và bảo hiểm phẫu thuật cho CB-CNV. Đối với những lao động làm việc trong môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, Công ty cũng có những chế độ hỗ trợ theo luật định;
- Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLD. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLD 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định. Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại.

- Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;
- Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, Công ty đã hỗ trợ buổi ăn giữa ca: 17.000 đồng/suất, hỗ trợ tiền nhà trọ cho công nhân

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Do đặc thù ngành chế biến thủy sản cần sử dụng lao động phổ thông, nên công tác đào tạo kỹ năng tay nghề diễn ra tại chỗ và thường xuyên liên tục hàng ngày, với mục đích tạo cho người lao động có kỹ năng tay nghề cao, lành nghề, thạo việc từ đó sẽ nâng cao năng suất lao động tăng thu nhập cho người lao động, ổn định cuộc sống cho người lao động;

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

- Vận động CB-CNV, NLD tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhất là các hoạt động nhân đạo tại địa phương và thực hiện theo chủ trương vận động của Công ty bao gồm các hoạt động như: Tham gia nhấn tin ủng hộ chương trình “Nghĩa tình Trường Sa – Hoàng Sa”,...; Tham gia hỗ trợ các chương trình vận động khác của địa phương như: Hỗ trợ hoạt động xã hội huyện Châu Thành, ủng hộ quỹ vì người nghèo tỉnh Kiên Giang, tham gia ủng hộ Hội Người mù, Trường khuyết tật, quỹ chung một tấm lòng, tham gia xây dựng Trường Tiểu học Nam Yên .v.v...
- Phương châm của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đối với sự phát triển của doanh nghiệp là sự phát triển bền vững không thể tách rời với lợi ích cộng đồng. Chính vì lẽ đó, trong thời gian qua Công ty đã tham gia đóng góp cho công tác xã hội, quỹ xã hội và một số chương trình xã hội do địa phương tổ chức, phát động.
- Năm 2018 số tiền đóng góp: 203.900.000 đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

Thuận lợi:

- + Sự hợp tác tốt đẹp của các khách hàng truyền thống trong thu mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm đã giữ cho sản xuất ổn định và phát triển.
- + Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, có tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.

Khó khăn:

- + Do ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu nên mùa vụ thay đổi thất thường không còn theo quy luật tự nhiên, sản lượng giảm sút.
- + Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, bất ổn của tỷ giá hối đoái và rào cản kỹ thuật làm thị trường xuất khẩu trở nên khắt khe hơn.
- + Sự cạnh tranh về lao động.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
 - + Duy trì tốt mối quan hệ với nhà cung cấp, đặc biệt là hàng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu.
 - + Thiết lập được mối quan hệ hợp tác kinh doanh với tập đoàn sushi lớn nhất Nhật Bản Sushiro với chuỗi 500 nhà hàng trên khắp nước Nhật. Hiện nay Sushiro là khách hàng chủ lực cho mặt hàng mực sushi của Công ty.
 - + Tăng trưởng trở lại thị trường xuất khẩu bột cá.

2. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài sản**

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	53.98	47.82
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	46.02	52.18
		-	-
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66.54	60.90
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	33.46	39.10
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0.04	0.18
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.48	0.57
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.11	1.07
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2.56	1.51
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	2.56	1.51
		-	-

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		-	-
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4.79	3.39
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4.79	3.39
		-	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	14.32	8.68

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Khoản mục	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2018 Giá trị	01/01/2018 Giá trị	31/12/2018 Giá trị thuần	01/01/2018 Giá trị thuần
Vay và nợ	342,822,451,112	254,095,536,901	342,822,451,112	254,095,536,901
Phải trả người bán và phải trả khác	57,511,475,028	45,387,826,596	57,511,475,028	45,387,826,596
Chi phí phải trả	1,275,384,515	1,699,972,866	1,275,384,515	1,699,972,866
Tổng	401,609,310,655	301,183,336,363	401,609,310,655	301,183,336,363

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không phát sinh nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Đạt được chứng nhận các hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2005 và OHSAS 18001:2007 trong năm 2018.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Hoàn thành dự án xây dựng Nhà máy đông lạnh tại khu Thạnh Lộc.
- Nghiên cứu tiền khả thi dự án nuôi tôm trong nhà kín.
- Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chuyển đổi sàn giao dịch niêm yết cổ phiếu KHS từ HNX vào HOSE.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty phát động các chương trình hành động vì môi trường trong việc tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và sử dụng văn phòng phẩm trong toàn đơn vị, tại trụ sở Công ty và các Nhà máy, chi nhánh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty thực hiện ký kết giữa Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn về các điều khoản trong thoả ước lao động tập thể, đảm bảo đúng theo quy định đã được đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tỉnh và công bố trong toàn Công ty;
 - Đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài cho NLD tại Công ty, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
 - Việc ký kết hợp đồng lao động luôn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi của người lao động;
 - Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành đảm bảo mức lương sao cho đáp ứng được cuộc sống của người lao động.
 - Công nhân vào làm việc tại Công ty đều được tham gia các chế độ BHXH - BHYT - BHTN đầy đủ theo đúng Luật BHXH; Thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLD - đạt 100%. Ngoài các khoản chế độ, chính sách được thực hiện đúng theo quy định, để góp phần chia sẻ khó khăn khi ốm đau, tai nạn, rủi ro, Công ty tham gia mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nằm viện và bảo hiểm phẫu thuật cho CB-CNV. Đối với những lao động làm việc trong môi trường đặc biệt, Công ty cũng có những chế độ hỗ trợ theo luật định;
 - Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLD. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC.
 - Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLD 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định. Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại.
 - Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;
 - Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, Công ty đã hỗ trợ buổi ăn giữa ca, 17.000 đồng/suất, hỗ trợ tiền nhà trọ cho công nhân
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- Công ty làm tốt việc vận động CB-CNV, NLD tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhất là các hoạt động nhân đạo tại địa phương và thực hiện theo chủ trương vận động của Công ty.
 - Phương châm của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đối với sự phát triển của doanh nghiệp là sự phát triển bền vững không thể tách rời với lợi ích cộng đồng. Chính vì lẽ đó, trong thời gian qua Công ty đã tham gia đóng góp cho công tác xã hội, quỹ xã hội và một số chương trình xã hội do địa phương tổ chức, phát động.
Năm 2018 số tiền đóng góp: 203.900.000 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty thực hiện đúng các quy định đối với người lao động và bảo đảm thực hiện đúng quy định về môi trường. Bên cạnh đó làm tốt việc vận động toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương.

Công ty phát động các chương trình hành động vì môi trường trong việc tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và sử dụng văn phòng phẩm trong toàn đơn vị, tại trụ sở Công ty và các Nhà máy, chi nhánh.

Văn hóa công ty được xây dựng và đảm bảo duy trì tốt, góp phần khích lệ các cán bộ công nhân viên luôn nhiệt tình và nỗ lực hoàn thành công việc được giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Theo đó trong năm 2018, Ban điều hành của Công ty thực hiện việc tổ chức quản lý đúng theo phân cấp nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của Công ty. Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của HĐQT theo đúng trình tự và thống nhất trong tổ chức thi hành Nghị Quyết.

Tổng Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và HĐQT quy định. Ban Giám đốc công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc ba nhà máy thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, chưa xảy ra tình trạng thất thoát hay các trường hợp tổn hại lợi ích của Công ty.

Năm 2018, Nhà máy đông lạnh và bột cá đều hoàn thành kế hoạch được giao. Các cán bộ quản lý, các Phòng Ban thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 2018, Công ty đã đạt được các chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000 và OHSAS 18001.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo sâu sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình đầu tư các dự án để đảm bảo quyền lợi cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Thành viên độc lập	Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	24,91%		
2	Dương Công Trịnh	Thành viên HĐQT	3,27%		Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thủy sản Aoki
3	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	0,87%		
4	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	0,30%		
5	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	5,95%		
6	Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT	0%	x	Phó TGD CTCP CK Công Thương kiêm Giám đốc Chi nhánh TP HCM
7	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	0.05%	x	Trưởng Phòng tư vấn TCDN CTCP CK Công Thương

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2018/NQ-HĐQT	19/03/2018	Thông qua: - Kết quả SXKD tháng 1,2 và dự kiến quý I. - Quy chế quản trị công ty - Lịch họp định kỳ của HĐQT - Kế hoạch về các dự án tương lai. - Kế hoạch tạm ứng cổ tức 2017. - Kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2018 - Miễn nhiệm thành viên HĐQT và danh sách đề cử.
02	02/2018/NQ-HĐQT	21/06/2018	Thông qua việc vay vốn tại NHTMCP Ngoại thương chi nhánh Kiên Giang
03	03/2018/NQ-HĐQT	07/08/2018	Thông qua việc vay vốn tại NHTMCP Công thương chi nhánh Kiên Giang
04	04/2018/NQ-HĐQT	16/10/2018	Thông qua việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.
05	05/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc tài chính.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

STT	Họ tên	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	x
2	Dương Công Trịnh	Thành viên HĐQT	x
3	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	x
4	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	x
5	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	x
6	Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT	x
7	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	x

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Trương Tuyển Minh	Trưởng Ban	0.09%
2	Ông Ngô Văn Thiện	Thành viên	0%
3	Bà Chu Thị Khánh Loan	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Ban kiểm soát phối hợp với các phòng ban đơn đốc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đã giao.
- Ban kiểm soát kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thù lao của HĐQT và BKS như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000.000

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc: hưởng theo thỏa thuận với Công ty các khoản lương tháng, tiền thưởng, ăn giữa ca. Ngoài ra không có các khoản lợi ích nào khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đúng theo quy định của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng năm 2018:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được công bố thông tin theo quy định trên Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, được đăng tải tại website công ty www.kihuseavn.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TRẦN QUỐC DŨNG
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC